

CONTRIBUTE TO THE RESEARCH OF THE HISTORY OF BAC GIANG PROVINCE FROM 1895 TO 1930 (BASED ON DOCUMENTATION SYSTEM ABOUT PATRIOTIC MOVEMENT AND REVOLUTION BEFORE THE ESTABLISHMENT OF THE COMMUNIST PARTY)

Ha Thi Thu Thuy*, Ngo Van Tuan

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	12/7/2023	Bac Giang is a midland province in the Northeast region of Vietnam, with a long history of formation, construction and development, a rich cultural tradition, potential and diverse natural resources. As the "gateway" region of the country, Bac Giang has an important strategic position in terms of politics, economy, culture, and is a gateway to trade with many regions in the country. From the end of the nineteenth century to the beginning of the twentieth century, under the influence of the colonial exploitation of the French colonialists, Bac Giang had many economic, cultural and social changes. And especially this place was also the cradle of the patriotic movement against the French colonialists. By historical method and logical method, studying the history of Bac Giang during this period, the author contributes more material about the period of indomitable and heroic struggle of Bac Giang people in the early years of the twentieth century. Research results have led to the conclusion that Bac Giang from 1895 - 1930 took place an extremely vibrant and widespread patriotic and revolutionary movement.
Revised:	31/7/2023	
Published:	31/7/2023	
KEYWORDS		
Bac Giang		
Patriotic movement		
Revolutionary movements		
French colonialism		
Proletarian tendencies		

GÓP PHẦN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 1895 - 1930 TỪ HỆ THỐNG TƯ LIỆU VỀ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG SẢN RA ĐỜI

Hà Thị Thu Thủy*, Ngô Văn Tuấn

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	12/7/2023	Bắc Giang là một tỉnh trung du thuộc vùng Đông Bắc Bộ Việt Nam, có lịch sử hình thành, xây dựng và phát triển lâu đời, có truyền thống văn hoá giàu bản sắc, có tiềm năng và nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng. Là vùng “phên dậu” của Tổ quốc, Bắc Giang có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, là cửa ngõ thông thương với nhiều vùng trong cả nước. Từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, dưới những tác động trong công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, Bắc Giang có nhiều chuyển biến về kinh tế, văn hóa, xã hội. Và đặc biệt, nơi đây cũng là cái nôi của phong trào yêu nước đấu tranh chống thực dân Pháp. Bằng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, nghiên cứu lịch sử Bắc Giang trong giai đoạn này, tác giả góp thêm tư liệu về giai đoạn đấu tranh bất khuất, anh dũng của nhân dân Bắc Giang trong những năm đầu của thế kỉ XX. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng mảnh đất Bắc Giang từ 1895 - 1930 đã diễn ra phong trào yêu nước, cách mạng vô cùng sôi nổi và rộng khắp.
Ngày hoàn thiện:	31/7/2023	
Ngày đăng:	31/7/2023	
TỪ KHÓA		
Bắc Giang		
Phong trào yêu nước		
Phong trào cách mạng		
Thực dân Pháp		
Khuyh hướng vô sản		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8316>

* Corresponding author. Email: thuyhtt@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Bắc Giang là một miền đất cổ, có truyền thống lịch sử lâu đời, gắn bó cùng cả nước trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Đến nay, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử Bắc Giang. Chẳng hạn, năm 1892, sĩ quan Pháp là Frey viết tác phẩm *Pirates et rebelles au Tonkin nos soldatr au Yen The* (Giặc cướp và phiến loạn ở Bắc Kỳ - Binh sĩ ta ở Yên Thế). Công trình miêu tả chi tiết về vùng đất Bắc Giang, đặc biệt là vùng Yên Thế và các trận đánh của nghĩa quân Yên Thế, cung cấp hệ thống bản đồ, cấu trúc công sự phòng thủ của nghĩa quân Yên Thế. Frey nêu quan điểm của mình về “giặc cướp và quân phiến loạn” (nghĩa quân) ở Bắc Kỳ; sơ lược tổ chức của những nghĩa quân ở thượng du Bắc Kỳ [1]. Tác giả Trịnh Nhu [2] (1984) với bài viết *Cuộc khởi nghĩa Yên Thế, một điển hình ngời sáng trong phong trào đấu tranh giải phóng các dân tộc trong cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX* đã khái quát phong trào nông dân Yên Thế qua các giai đoạn lịch sử và đánh giá vị trí, vai trò, ý nghĩa to lớn của cuộc khởi nghĩa đối với lịch sử dân tộc. Nhà nghiên cứu Phạm Hồng Tung [3] với bài viết *Hoạt động và vai trò lịch sử của Việt Nam quốc dân đảng trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam từ sau khởi nghĩa Yên Bái đến trước thế chiến II* đã phân tích những nét chính về Việt Nam quốc dân đảng trong quá trình xây dựng hệ thống tổ chức đảng và gây ảnh hưởng tới quần chúng nhân dân. Tác giả Đào Thị Hoàn [4] đã khái quát quá trình nghiên cứu lịch sử của tỉnh Bắc Giang nói chung và phần lịch sử Đảng của tỉnh Bắc Giang nói riêng, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương. Bài viết cung cấp nhiều tư liệu về các bài nghiên cứu về lịch sử tỉnh Bắc Giang. Hoàng Thị Anh Đào [5] đã khái quát những động thái chính trị của thực dân Pháp để thực hiện mục tiêu chiếm đất ở vùng Viễn Đông và cuối cùng là nổ súng xâm lược Việt Nam. Bài viết cũng khái quát một số biện pháp ứng đối của chính quyền nhà Nguyễn đối với cuộc xâm lược này. Tác giả Đỗ Thị Hương Liên [6] đã khái quát phong trào đấu tranh của Cai Kinh và khẳng định những giá trị, ý nghĩa to lớn của cuộc khởi nghĩa tới phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX ở Bắc Giang. Hoàng Đình Kinh đã được tôn vinh và ghi nhận như một nghĩa sĩ trong phong trào Cần Vương chống Pháp ở Việt Nam.

Như vậy, điếm qua lịch sử nghiên cứu về vấn đề này cho thấy, ở trong và ngoài nước đã có một số nhà nghiên cứu tìm hiểu lịch sử Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX với những biến động khi thực dân Pháp bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược, chính thức đặt ách thống trị trên đất nước Việt Nam. Các bài nghiên cứu cũng tập trung tìm hiểu về vùng đất Bắc Giang giai đoạn 1895 - 1930 với phong trào đấu tranh yêu nước, cách mạng vô cùng sôi nổi của nhân dân Bắc Giang. Tuy nhiên, các bài viết chủ yếu tập trung nghiên cứu ở các cuộc khởi nghĩa riêng lẻ ở giai đoạn này mà chưa có một bài nghiên cứu hoàn chỉnh về phong trào yêu nước, cách mạng của vùng đất Bắc Giang với các cuộc khởi nghĩa, phong trào, khuynh hướng đấu tranh tiêu biểu. Bài nghiên cứu này sẽ khái quát tương đối đầy đủ phần lịch sử Bắc Giang giai đoạn 1895 - 1930 với các phong trào yêu nước, cách mạng trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng hai phương pháp là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Phương pháp lịch sử được sử dụng nhằm tái hiện lại phong trào yêu nước của nhân dân Bắc Giang trước khi Đảng ra đời với những cuộc đấu tranh cụ thể. Phương pháp logic được sử dụng nhằm mục đích đi sâu vào nghiên cứu, luận giải những vấn đề bản chất, cốt lõi, đặc điểm của phong trào yêu nước vùng đất Bắc Giang từ năm 1895 đến năm 1930. Bên cạnh đó, bài viết còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác như phương pháp phân tích - phê bình sử liệu, phương pháp so sánh lịch sử, phương pháp thống kê.

3. Kết quả và bàn luận

Phần này trình bày các kết quả thu được từ nghiên cứu, có thể sử dụng hình ảnh, bảng biểu minh họa kết quả, hỗ trợ cho phần bàn luận, nhấn mạnh các đóng góp mới của nghiên cứu so với các nghiên cứu tương tự đã công bố.

3.1. Hoàn cảnh lịch sử Bắc Giang cuối thế kỷ XIX

Trong lòng chế độ thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam nói chung và Bắc Giang nói riêng đã hình thành những mâu thuẫn đan xen nhau, song mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phản động. Sự thống trị áp bức càng tăng thì mâu thuẫn đó càng sâu sắc, sự phản kháng và đấu tranh càng mạnh mẽ, gay gắt về tính chất, đa dạng về nội dung và lực lượng.

Từ rất sớm, trong âm mưu của thực dân Pháp, Bắc Giang có vị trí chiến lược quan trọng cả về mặt quân sự và kinh tế. Ngay từ cuối thế kỷ XVII, các giáo sĩ phương Tây, trong đó có nhiều giáo sĩ Pháp đã đặt chân đến vùng đất này dưới danh nghĩa truyền giáo. Cùng lúc, thương nhân Pháp do Đuy-puy cầm đầu, cũng ráo riết tìm cách qua Bắc Kỳ để xâm nhập vào vùng Hoa Nam (Trung Quốc) buôn bán kiếm lợi. Tháng 8/1872, Đuy-puy ngược sông Cầu đến Đáp Cầu, Thổ Hà.

Với Hiệp ước Quý Mùi (năm 1883) làm cơ sở pháp lý, thực dân Pháp quay ra Bắc, lần lượt đưa quân đánh chiếm các tỉnh đồng bằng, trung du và miền rừng núi còn chưa bị chiếm đóng và đang do các quan chủ chiến phụ trách.

Tháng 2/1884, quân Pháp đánh chiếm Phả Lại, một vị trí quan trọng trên đường hành quân, làm bàn đạp để mở các cuộc đánh lớn về sau. Tướng Nê-gri-ê đã dùng pháo thuyền thám thính các sông Đuống, sông Thương (tới ngã ba Phụng Nhỡn), sông Cầu (sát chân núi Nham Biền).

Ngày 15/3/1884, thực dân Pháp đánh chiếm được thành Phủ Lạng Thương. Tiếp đó, chúng tiến đánh Kép, Vôi (Lạng Giang), Tỉnh Đạo (Yên Thế, nay là xã Quang Tiến, huyện Tân Yên).

Ngay sau khi chiếm đóng được thành Bắc Ninh, thực dân Pháp một mặt tiếp tục những cuộc hành quân đàn áp phong trào yêu nước trong tỉnh và mở rộng địa bàn chiếm đóng, mặt khác tiến hành hàng loạt các chính sách nhằm từng bước áp đặt hệ thống cai trị của chúng. Ngay sau khi thực dân Pháp đánh chiếm và đặt ách cai trị trên đất Bắc Giang, chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của các sĩ phu yêu nước và nhân dân trong tỉnh.

3.2. Phong trào yêu nước của nhân dân Bắc Giang cuối thế kỷ XIX

Tại vùng đất Bắc Giang, các phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân chống Pháp diễn ra mạnh mẽ đã thu hút các lực lượng khác tham gia. Ngay từ cuối thế kỷ XIX, Frey khi viết tác phẩm *Pirates et rebelles au Tonkin nos soldatr au Yen The* (Giặc cướp và phiến loạn ở Bắc Kỳ - Binh sĩ ta ở Yên Thế) nhận định: “*Những toán giặc đóng ở vùng này rất nhiều, gồm những toán giặc ở Lục Nam, Đông Triều, Quảng Yên, phía Bắc Chợ Chu, Chợ Mới, vùng xung quanh các tỉnh Hưng Hóa, Thái Nguyên... và các toán nghĩa quân thường xuyên liên hệ với nhau*” [1]. Các cuộc đấu tranh đã khiến cho “*Tỉnh Bắc Giang là một bãi chiến trường của một cuộc binh đao kéo dài từ năm 1884 là năm nước Pháp hạ được tỉnh Bắc Giang cho đến năm 1913 là năm Đề Thám chết*” [1].

3.2.1. Cuộc khởi nghĩa Cai Kinh (1882 - 1888)

Cai Kinh (tên thật là Hoàng Đình Kinh), người tổng Thuốc Sơn, châu Hữu Lũng (thuộc phủ Lạng Giang, Bắc Giang). Ông đã từng làm cai tổng rồi tri châu Hữu Lũng. Năm 1882, cuộc khởi nghĩa do Cai Kinh lãnh đạo nổ ra ở núi Đồng Nai, châu Hữu Lũng. Ngày 16/6/1884, nghĩa quân Cai Kinh tấn công quân Pháp ở Cầu Sơn (Lạng Giang) gây cho địch nhiều thiệt hại. Năm 1885, nghĩa quân đã đẩy lùi cuộc tấn công của quân Pháp lên đánh chiếm Lạng Sơn. Từ cuối năm 1885, nghĩa quân hoạt động mạnh ở vùng Kép, uy hiếp khu vực Phủ Lạng Thương, diệt đồn Than Muội (tháng 5/1885), Mai Sao (tháng 4/1886),... Tháng 6/1888, Hoàng Đình Kinh mất, cuộc khởi nghĩa tan rã.

3.2.2. Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Cao (1883 - 1887)

Nguyễn Cao sinh năm 1837 tại Cách Bi (Võ Giàng, Bắc Ninh). Ông đỗ cử nhân, làm tán lý quân vụ tỉnh Bắc Ninh.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (năm 1882), Nguyễn Cao cùng với Trương Quang Đản, Bùi Ân Niên đem quân đánh Hà Nội gây cho quân địch nhiều thiệt hại và buộc quân Pháp phải rút vào thành cố thủ.

Mùa xuân năm 1884, quân Pháp đánh Bắc Ninh, Nguyễn Cao cùng với Hoàng Văn Hòe mở nhiều cuộc tấn công quân Pháp ở Phả Lại và sông Cầu. Khi thành Bắc Ninh mất, Nguyễn Cao và Hoàng Văn Hòe rút lực lượng về thành Tĩnh Đạo, phối hợp với Nguyễn Thiện Thuật lập Tam tỉnh nghĩa đoàn tập trung lực lượng khoảng 5.000 nghĩa quân hoạt động khắp 3 tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương.

Cuối năm 1886, sau một thời gian mở rộng căn cứ ở Bảo Đài, Hương Sơn (Lạng Giang), Nguyễn Cao về Kim Giang (Ứng Hòa, Hà Nội ngày nay). Ngày 6/4/1887, ông bị thực dân Pháp bắt. Ngày 14/4/1887, Nguyễn Cao hi sinh, cuộc khởi nghĩa tan rã.

3.2.3. Cuộc khởi nghĩa Cai Biều - Tổng Bưởi (1884 - 1891)

Cai Biều, Tổng Bưởi trước đây tham gia cuộc khởi nghĩa Đại Trận. Sau khi khởi nghĩa Đại Trận thất bại, hai ông lên Bảo Lộc (Lạng Giang ngày nay) tập hợp lực lượng chống lại quân Pháp. Ngày 16/3/1884, nghĩa quân tấn công quân Pháp ở Yên Mỹ (Lạng Giang ngày nay). Đây được coi là trận mở đầu của cuộc khởi nghĩa.

Cuối năm 1884, nghĩa quân hoạt động mạnh ở tổng Cần Dinh (Bảo Lộc), tấn công quân Pháp đang tập trung ở Kép chuẩn bị đánh lên Lạng Sơn. Trong hai ngày 7/10 và 8/10/1884, nghĩa quân tiêu diệt được 89 tên địch. Trước tình hình đó, quân Pháp tập trung lực lượng tấn công nghĩa quân. Nhiều trận đánh ác liệt đã diễn ra ở Phúc Đình, Bồ Hạ,...

Đầu năm 1886, nghĩa quân mở rộng địa bàn hoạt động sang các huyện Phụng Nhớn, Lục Ngạn. Quân Pháp tăng cường lực lượng và càn quét ba huyện Bảo Lộc, Phụng Nhớn, Lục Ngạn, nơi có nghĩa quân hoạt động suốt trong tháng 8, tháng 9 năm 1889.

Đầu năm 1890, Cai Biều, Tổng Bưởi bắt liên lạc với nghĩa quân Đề Thám. Để kéo lực lượng quân Pháp về phía Yên Thế, tạo thuận lợi cho Cai Biều, Tổng Bưởi vượt sông Thương sang Yên Thế, Đề Thám đã cho quân đánh Luộc Hạ, Bồ Hạ (ngày 25/3/1890), Cao Thượng (ngày 23/4/1890), Phủ Lạng Thương (ngày 10/5/1890). Tuy nhiên phải đến tháng 6/1890, Cai Biều mới vượt được vòng vây sang Yên Thế. Đầu năm 1891, trong trận đánh với quân Pháp tại Hồ Chuối, Cai Biều đã anh dũng hi sinh.

3.2.4. Cuộc khởi nghĩa Lưu Kỳ - Hoàng Thái Nhân (1884 - 1894)

Địa bàn hoạt động chính của nghĩa quân là Lục Ngạn. Hàng chục trận đánh đã diễn ra ở đây, đầu tiên do Lưu Kỳ lãnh đạo. Từ Lục Ngạn, nghĩa quân còn mở rộng địa bàn hoạt động sang Bảo Lộc, Phụng Nhớn, Yên Bắc, Đông Triều,.... Một số trận đánh lớn của nghĩa quân như ở Chũ (tháng 10/1889), Kép (tháng 10/1889), Bắc Lệ (tháng 2/1892),... đã gây cho Pháp nhiều tổn thất nặng nề.

Sau khi Lưu Kỳ hi sinh (tháng 7/1892), nghĩa quân tiếp tục hoạt động dưới sự lãnh đạo của Hoàng Thái Nhân. Năm 1894, cuộc khởi nghĩa tan rã.

3.2.5. Khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913)

Yên Thế nằm ở phía tây bắc tỉnh Bắc Giang, là vùng đất đồi hiểm trở, cây cối rậm rạp, hoang vu. Khi thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng Bắc Kỳ, Yên Thế trở thành đối tượng bình định của thực dân Pháp. Để bảo vệ cuộc sống của mình, nông dân Yên Thế đã đứng lên đấu tranh. Ngày 16/3/1884, tại Đình Hả (xã Tân Trung, huyện Tân Yên), Lương Văn Năm (còn gọi là Đề Năm, Đề Hả) và toàn bộ nghĩa quân Yên Thế làm lễ tế cờ, chính thức phát động cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược.

Khởi nghĩa Yên Thế kéo dài gần 30 năm, phát triển qua 4 giai đoạn:

Giai đoạn 1884 - 1892: Nhiều toán nghĩa quân hoạt động riêng lẻ, đẩy lùi nhiều đợt càn quét của quân Pháp và làm chủ một vùng rộng lớn. Thủ lĩnh cao nhất là Đề Năm. Dựa vào căn cứ ở rừng núi Yên Thế, được nhân dân che chở, bằng tác chiến du kích, nghĩa quân đánh bại nhiều đợt càn quét của quân Pháp, đồng thời tổ chức các trận phục kích, tập kích đồn binh lẻ, đánh giao thông, gây cho địch nhiều thiệt hại. Địa bàn hoạt động của nghĩa quân lan dần ra Bắc Giang, Bắc Ninh, Phúc Yên, Thái Nguyên và một phần Lạng Sơn. Cuối năm 1890 đầu năm 1891, Pháp bốn

lần đem quân đánh vào Yên Thế nhưng đều thất bại. Sau khi Đề Nắm mất (tháng 4/1892), Đề Thám (Hoàng Hoa Thám) trở thành vị chỉ huy tối cao.

Giai đoạn 1893 - 1897: Với vai trò lãnh đạo của Đề Thám, các lực lượng nghĩa quân được hợp nhất và phát triển. Pháp dùng tổng đốc Bắc Ninh là Lê Hoan và Bá Phúc nhiều lần dụ hàng và mưu hại Đề Thám nhưng không thành, còn bị Đề Thám tương kế, tựu kế đánh trả. Tháng 9 - 1894, Pháp buộc phải giảng hòa, giao bốn tổng Yên Lỗ, Hữu Thượng, Mục Sơn, Nhã Nam cho nghĩa quân để chuộc lại hai con tin người Pháp.

Giai đoạn 1898 - 1908: Quân Pháp mở các cuộc tiến công nhưng không có kết quả, buộc phải giảng hòa lần hai. Trong thời gian này, căn cứ Yên Thế được củng cố, trở thành nơi gặp gỡ của nhiều nhà yêu nước có uy tín lúc đó như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh,... tạo điều kiện cho nghĩa quân mở rộng hoạt động xuống trung du, đồng bằng và cả Hà Nội.

Giai đoạn 1909 - 1913: Tháng 1/1909, Pháp tập trung 15.000 quân, cùng với quân của Lê Hoan mở cuộc tiến công lớn, khủng bố nhân dân, cô lập nghĩa quân. Nhiều trận đánh diễn ra ở Bồ Hạ, đặc biệt là trận Núi Săng (5/10/1909) gây thiệt hại lớn cho quân Pháp. Do lực lượng chênh lệch, nghĩa quân tổn thất nặng, nhiều thủ lĩnh hi sinh hoặc bị bắt như Cả Trọng, Cả Huỳnh, Ba Biều,... Ngày 10/2/1913, Hoàng Hoa Thám bị sát hại, khởi nghĩa Yên Thế chấm dứt.

Có thể khẳng định khởi nghĩa Yên Thế kéo dài gần 30 năm, là cuộc khởi nghĩa lớn nhất, bền bỉ nhất trong phong trào vũ trang chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Tuy nhiên, thực dân Pháp lúc này còn mạnh, lại cấu kết với thế lực phong kiến, trong khi đó lực lượng nghĩa quân còn mỏng và yếu, cách thức tổ chức lãnh đạo còn nhiều hạn chế nên dẫn đến thất bại. Dù thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa này đã chứng tỏ lòng yêu nước, ý chí và sức mạnh to lớn của giai cấp nông dân Việt Nam.

3.3. Phong trào cách mạng của Bắc Giang đầu thế kỉ XX (trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời)

3.3.1. Khuynh hướng đấu tranh tư sản, tiểu tư sản

Sau khi phong trào yêu nước của nhân dân Yên Thế bị chìm trong bể máu và tiếp đó là sự kết thúc của chiến tranh thế giới lần thứ nhất, trên vùng đất Bắc Giang xuất hiện những lực lượng ban đầu của giai cấp công nhân nhưng lực lượng ấy chưa đủ sức thu hút toàn bộ tầng lớp tiểu tư sản. Ở Bắc Giang đã xuất hiện khuynh hướng chính trị tư sản mà tiêu biểu là Quốc dân dục tài và Việt Nam dân quốc của Nguyễn Khắc Nhu và sau đó là Việt Nam Quốc dân Đảng do Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu, Phạm Tuấn Tài đứng đầu.

Phong trào đấu tranh cách mạng đã có những tiền đề của xu hướng mới tại Bắc Giang, tiếp tục chuyển mình khi tầng lớp trí thức tiểu tư sản tiếp cận với ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo đường dây Hà Nội - Bắc Ninh - Phủ Lạng Thương - Lạng Sơn - Cống Chạp - Quảng Châu, cuối năm 1926, Nguyễn Hữu Cẩn, Nguyễn Trọng Học đã được giới thiệu sang học ở trường huấn luyện chính trị Quảng Châu do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy. Kết thúc khóa học, Nguyễn Hữu Cẩn và Nguyễn Trọng Học đã được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và được phân công về Bắc Giang xây dựng cơ sở hội. Sau đó, Ninh Văn Phan, Ngô Gia Tự được tham dự lớp huấn luyện chính trị ở Bản Đáy (Quảng Tây). Khi về nước, họ là những hạt nhân nòng cốt của phong trào cách mạng vô sản ở các địa phương.

3.3.2. Khuynh hướng đấu tranh vô sản

Tháng 1/1928, chi hội Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phổ Thông Đầu (Phủ Lạng Thương) được thành lập. Chi hội Thông Đầu đã mở các lớp huấn luyện chính trị ngăn ngừa cho các hội viên. Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở Bắc Ninh, Bắc Giang, kỳ bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên Bắc Kỳ quyết định thành lập tỉnh hội Hội Việt Nam cách mạng thanh niên Bắc Ninh - Bắc Giang do đồng chí Ngô Gia Tự làm bí thư.

Thực hiện chủ trương “Vô sản hóa”, tỉnh bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên các tỉnh Bắc Giang - Bắc Ninh đã cử các hội viên tham gia vào phong trào Vô sản hóa từ năm 1928. Điều đó đã có tác dụng không nhỏ góp phần truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Bắc Giang. Đến đầu năm 1929, cơ sở của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phát triển cả trong các trại lính khổ đò ở Thổ Hà, Bắc Giang. Đầu năm 1929, dưới sự vận động của các hội viên Trần Đình Đại, Nguyễn Văn Truyền, nông dân các làng Hữu Nghi, Nội Ninh, Trúc Núi (Việt Yên) đã đấu tranh đòi giảm thuế, buộc tri huyện phải nhượng bộ.

Đầu tháng 7/1929, Ngô Gia Tự thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh, gồm 3 đồng chí: Phạm Văn Chất, Hồ Ngọc Lân, Nguyễn Hữu Cẩn. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng của địa phương, tạo ra nhân tố mới cho sự biến đổi về chất của phong trào.

Ngày 4/8/1929, Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Bắc Ninh - Bắc Giang ra đời. Sau khi thành lập, Đông Dương Cộng sản đã tích cực đi sâu vào quần chúng công nông, tuyên truyền Chủ nghĩa Mác - Lênin. Những ngày đầu cách mạng, các liên lạc phải vừa làm nhiệm vụ tuyên truyền, vừa chuyển tài liệu, báo Đảng đi các nơi. Tại cuộc bãi công của công nhân nhà máy gạch Hưng Ký, các anh chị em giao liên của Đảng đã ngày đêm vận chuyển rất nhiều tài liệu, truyền đơn, đưa đón cán bộ về lãnh đạo phong trào. Cuối năm 1929, phong trào cách mạng Bắc Giang bị địch khủng bố ác liệt, hầu hết các cơ sở bị vỡ. Đường dây liên lạc từ cơ sở lên Tỉnh uỷ, từ Tỉnh uỷ lên Trung ương bị gián đoạn.

Như vậy, có thể thấy, phong trào công nhân ở Bắc Giang cùng với phong trào công nhân của cả nước đóng vai trò trung tâm trong phong trào giải phóng dân tộc, thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản phát triển. Sự phát triển của phong trào công nhân nói riêng và phong trào yêu nước nói chung đã đặt ra yêu cầu thành lập chính Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Đến năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Phong trào cách mạng ở Bắc Giang cũng bước vào thời kì phát triển mới.

4. Kết luận

Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân vùng đất Bắc Giang từ năm 1895 đến năm 1930 đã phát triển liên tục, rộng khắp dưới hình thức đấu tranh vũ trang, quyết liệt đã gây cho quân Pháp nhiều khó khăn trong quá trình cai trị. Phong trào đã có những đóng góp to lớn vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam nói chung và lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của vùng trung du và thượng du Bắc Kỳ nói riêng. Tinh thần quả cảm chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam đã khiến chính người Pháp phải khâm phục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Frey, "Pirates et rebelles au Tonkin it solda au Yen The (The bandits and rebels in Tonkin - Our soldiers in Yen The)," Translation saved in Bac Giang Provincial Library, 1892.
- [2] N. Trinh, "Yen The uprising, a shining example in the movement for national liberation in the late 19th century and early 20th century," *Historical Research, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City*, no. 217, pp. 49-56, 1984.
- [3] H. T. Pham, "Activities and historical role of the Vietnam Nationalist Party in the Vietnamese national liberation movement from the Yen Bai uprising to before World War II," *VNU Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, vol. 1, no. 3, p. 20, september 2004.
- [4] T. H. Dao, "Research and compilation of Party history in the Party Committee of Bac Giang province," *Journal of Party History*, no. 8, pp. 86-89, 2010.
- [5] T. A. D. Hoang, "French political movements in Vietnam from the end of the 18th century to the beginning of the 19th century - Vietnam's reciprocity and historical consequences," *Journal of Science and Technology of Hue University of Science*, vol. 6, no. 2, pp. 81-91, 2016.
- [6] T. H. L. Do, "Discussing more about Hoang Dinh Kinh's uprising (Cai Kinh) and its relationship with contemporary uprisings," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 140, no. 10, p. 185, 2017.